**CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT**

**VỀ ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**QUÝ II.2022**

**Câu 1** (*Chọn đáp án đúng nhất*). Người điều khiển xe ô tô dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường bị phạt bao nhiêu tiền?

a. Từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

b. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

c. Từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

d. Từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

**Đáp án:**

- Câu c.

- Điểm d Khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP “Thay một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm sau đây”:

“d) Thay cụm từ “1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng” bằng cụm từ “2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng” tại tên khoản 4 Điều 5, khoản 5 Điều 7, khoản 7 Điều 47;”.

- Điểm a Khoản 4 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP:

“4. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường;”.

**Câu 2** (*Chọn đáp án đúng nhất*). Người điều khiển xe ô tô không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông bị phạt bao nhiêu tiền?

a. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

b. Từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

d. Từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

**Đáp án:**

- Câu d.

- Điểm đ Khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP “Thay một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm sau đây”:

“đ) Thay cụm từ “3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng” bằng cụm từ “4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng” tại tên khoản 5 Điều 5, khoản 8 Điều 47;”.

- Điểm a Khoản 5 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP:

“5. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông;”.

**Câu 3** (*Chọn đáp án đúng nhất*). Người điều khiển xe ô tô chuyển hướng không nhường quyền đi trước cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ; xe thô sơ đang đi trên phần đường dành cho xe thô sơ bị phạt bao nhiêu tiền?

a. Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

b. Từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng.

c. Từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

d. Từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

**Đáp án:**

- Câu c.

- Điểm i Khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP “Thay một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm sau đây”:

“i) Thay cụm từ “200.000 đồng đến 400.000 đồng” bằng cụm từ “300.000 đồng đến 400.000 đồng” tại tên khoản 1 Điều 5, khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 42, khoản 1 Điều 43, khoản 1 Điều 46;”.

- Điểm b Khoản 1 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP:

“1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

b) Chuyển hướng không nhường quyền đi trước cho: Người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ; xe thô sơ đang đi trên phần đường dành cho xe thô sơ;”.

**Câu 4** (Chọn đáp án đúng nhất). Người không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe mô tô, xe máy tham gia giao thông trên đường bộ bị xử phạt bao nhiêu tiền?

a. Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

b. Từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

c. Từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

d. Từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng.

**Đáp án:**

- Không có đáp án đúng, chính xác (nếu thí sinh chọn đáp án d là đáp án gần đúng thì vẫn tính điểm).

- Điểm k Khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP “Thay một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm sau đây”:

“k) Thay cụm từ “200.000 đồng đến 300.000 đồng” bằng cụm từ “300.000 đồng đến 400.000 đồng” tại tên khoản 2 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 2 Điều 18, khoản 4 Điều 47;”.

- Điểm i Khoản 2 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP:

“2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

i) Không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ;”.

Điểm b Khoản 36 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP “Bãi bỏ các điểm, khoản, điều sau đây:

b) Bãi bỏ điểm i, điểm k khoản 2; điểm đ khoản 4 Điều 6;’

Điểm b khoản 4 Nghị định 123/2021/NĐ-CP có quy định bổ sung điểm n, điểm o vào sau điểm m khoản 3 Điều 6 như sau:

“n) Không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ;

o)…”.

Do đó, với hành vi này sẽ bị phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

**Câu 5** (*Chọn đáp án đúng nhất*). Người đang điều khiển xe mô tô, xe gắn máy sử dụng điện thoại di động thì bị phạt bao nhiêu tiền?

a. Từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng.

b. Từ 400.000 đồng đến 800.000 đồng.

c. Từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

d. Từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

**Đáp án:**

- Câu d.

- Điểm g Khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP “Thay một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm sau đây”:

“g) Thay cụm từ “600.000 đồng đến 1.000.000 đồng” bằng cụm từ “800.000 đồng đến 1.000.000 đồng” tại khoản 4 Điều 6, khoản 5 Điều 47;”.

- Điểm h Khoản 4 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP:

4. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

h) Người đang điều khiển xe sử dụng ô (dù), điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính.

**Câu 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Giao thông đường bộ gồm những hành vi nào?**

**Đáp án:** Theo quy định tại Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm bao gồm:

- Phá hoại đường, cầu, hầm, bến phà đường bộ, đèn tín hiệu, cọc tiêu, biển báo hiệu, gương cầu, dải phân cách, hệ thống thoát nước và các công trình, thiết bị khác thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Đào, khoan, xẻ đường trái phép; đặt, để chướng ngại vật trái phép trên đường; đặt, rải vật nhọn, đổ chất gây trơn trên đường; để trái phép vật liệu, phế thải, thải rác ra đường; mở đường, đấu nối trái phép vào đường chính; lấn, chiếm hoặc sử dụng trái phép đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ; tự ý tháo mở nắp cống, tháo dỡ, di chuyển trái phép hoặc làm sai lệch công trình đường bộ.

- Sử dụng lòng đường, lề đường, hè phố trái phép.

- Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ.

- Thay đổi tổng thành, linh kiện, phụ kiện xe cơ giới để tạm thời đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của xe khi đi kiểm định.

- Đua xe, cổ vũ đua xe, tổ chức đua xe trái phép, lạng lách, đánh võng.

- Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy.

- Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

- Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

- Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ.

- Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.

- Bấm còi, rú ga liên tục; bấm còi trong thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ, bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị và khu đông dân cư, trừ các xe được quyền ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định của Luật này.

- Lắp đặt, sử dụng còi, đèn không đúng thiết kế của nhà sản xuất đối với từng loại xe cơ giới; sử dụng thiết bị âm thanh gây mất trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng.

- Vận chuyển hàng cấm lưu thông, vận chuyển trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm, động vật hoang dã.

- Đe dọa, xúc phạm, tranh giành, lôi kéo hành khách; bắt ép hành khách sử dụng dịch vụ ngoài ý muốn; chuyển tải, xuống khách hoặc các hành vi khác nhằm trốn tránh phát hiện xe chở quá tải, quá số người quy định.

- Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định.

- Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

- Khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông.

- Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị nạn và người gây tai nạn.

- Lợi dụng việc xảy ra tai nạn giao thông để hành hung, đe dọa, xúi giục, gây sức ép, làm mất trật tự, cản trở việc xử lý tai nạn giao thông.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp của bản thân hoặc người khác để vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ.

- Sản xuất, sử dụng trái phép hoặc mua, bán biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

- Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

**Câu 7. Người tham gia giao thông phải chấp hành những báo hiệu đường bộ nào theo quy định của Luật Giao thông đường bộ?**

**Đáp án:** Theo quy định tại Điều 11 Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông đường bộ người tham gia phải chấp hành những báo hiệu như sau:

- Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

- Khi có người điều khiển giao thông thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

- Tại nơi có biển báo hiệu cố định lại có báo hiệu tạm thời thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của báo hiệu tạm thời.

- Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.

**Câu 8.** **Người đi bộ vi phạm quy tắc giao thông đường bộ sẽ bị xử phạt như thế nào theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt?**

**Đáp án:** Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định người đi bộ vi phạm quy tắc giao thông sẽ bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng đối với người đi bộ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Không đi đúng phần đường quy định; vượt qua dải phân cách; đi qua đường không đúng nơi quy định hoặc không bảo đảm an toàn;

- Không chấp hành hiệu lệnh hoặc chỉ dẫn của đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, trừ hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

- Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông;

- Mang, vác vật cồng kềnh gây cản trở giao thông;

- Đu, bám vào phương tiện giao thông đang chạy.

2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người đi bộ đi vào đường cao tốc, trừ người phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc./.

**\* Tài liệu tham khảo:**

1. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

2. Luật Giao thông đường bộ.

3. Nghị định số [100/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-100-2019-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-giao-thong-duong-bo-va-duong-sat-426369.aspx) ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

4. Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.

5. Các văn bản khác có liên quan./.